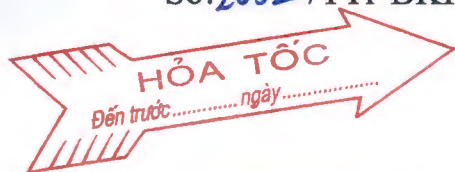


Số: 2052/TTr-BKHĐT

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2022



TỜ TRÌNH

V/v Báo cáo sơ kết tình hình thực hiện Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 09/9/2021 của Chính phủ về hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong bối cảnh dịch COVID-19

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 105/NQ-CP của Chính phủ ngày 09 tháng 9 năm 2021 về hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong bối cảnh dịch COVID-19 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 105/NQ-CP), Bộ Kế hoạch và Đầu tư kính trình Thủ tướng Chính phủ Báo cáo sơ kết tình hình thực hiện Nghị quyết số 105/NQ-CP với một số nội dung chính như sau:

I. Quá trình xây dựng Báo cáo

Trên cơ sở theo dõi, tổng hợp thông tin từ các Bộ, ngành và địa phương, hiệp hội doanh nghiệp, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã xây dựng dự thảo Báo cáo sơ kết tình hình thực hiện Nghị quyết số 105/NQ-CP (sau đây gọi tắt là Báo cáo) và gửi xin ý kiến các cơ quan liên quan (Công văn số 294/BKHĐT-PTDN ngày 14/01/2022).

Đến nay, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã nhận được ý kiến góp ý của 17 Bộ¹, cơ quan ngang bộ và 51 địa phương². Trên cơ sở ý kiến góp ý nhận được, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã hoàn thiện Báo cáo trình Thủ tướng Chính phủ.

II. Nội dung chính của Báo cáo

Báo cáo gồm 04 phần chính: (i) Kết quả đạt được; (ii) Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân; (iii) Bài học kinh nghiệm; (iv) Đề xuất, kiến nghị và 03 phụ lục: Đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của các bộ, ngành, địa phương tại Nghị quyết số 105/NQ-CP; Tổng hợp ý kiến của các bộ, cơ quan ngang bộ, địa phương và hiệp hội doanh nghiệp, cụ thể:

¹ Các Bộ, cơ quan ngang Bộ đã gửi góp ý: Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp, Bộ Công Thương, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Xây dựng, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Nội vụ, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam.

² Có 38/51 địa phương nhất trí với dự thảo Báo cáo, 13 địa phương có ý kiến góp ý đã được tổng hợp tại Phụ lục kèm theo.

Nghị quyết số 105/NQ-CP bao gồm 59 nhiệm vụ thuộc 4 nhóm giải pháp được Chính phủ giao cụ thể cho 14 bộ, cơ quan trung ương và các địa phương, trong đó có 15 nhiệm vụ cần hoàn thành trong tháng 9/2021; 18 nhiệm vụ cụ thể cần khẩn trương triển khai; 26 nhiệm vụ thường xuyên. Nghị quyết tập trung vào 04 nhóm giải pháp: (1) Thực hiện quyết liệt, hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch COVID-19, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh phục hồi, duy trì và phát triển sản xuất, kinh doanh gắn với bảo đảm an toàn phòng, chống dịch; (2) Đảm bảo ổn định sản xuất, lưu thông hàng hoá thông suốt, hiệu quả, an toàn, khắc phục gián đoạn chuỗi cung ứng; (3) Hỗ trợ cắt giảm chi phí, tháo gỡ khó khăn về tài chính, dòng tiền cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh; (4) Tạo điều kiện thuận lợi về lao động, chuyên gia.

Qua theo dõi, tổng hợp thông tin từ các bộ, ngành và địa phương, tính đến nay khoảng 95% nhóm nhiệm vụ có thời hạn trong năm 2021 đã hoàn thành; 5% nhiệm vụ chưa hoàn thành là nhiệm vụ về rà soát, sửa đổi các quy định về bảo hiểm y tế theo hướng cho phép bảo hiểm y tế được thanh toán các hoạt động khám, chữa bệnh từ xa có thu phí. Nhìn chung, các chính sách, giải pháp hỗ trợ cho doanh nghiệp được quy định tại Nghị quyết số 105/NQ-CP đã được cộng đồng doanh nghiệp trong và ngoài nước đánh giá cao, rất kịp thời và đi trúng vào những vấn đề khó khăn nổi cộm mà doanh nghiệp phải đối mặt. Các giải pháp, nhiệm vụ đã và đang được các bộ, ngành và địa phương tích cực triển khai thực hiện và cơ bản hoàn thành theo đúng tiến độ được giao.

Theo Báo cáo khảo sát của VCCI về Nghị quyết số 105/NQ-CP: 91,5% doanh nghiệp được khảo sát đã biết đến Nghị quyết số 105/NQ-CP; 81% doanh nghiệp cho biết chính sách tại Nghị quyết số 105 là kịp thời; 89% doanh nghiệp nhận thấy các mục tiêu của Nghị quyết là phù hợp; 81,4% cho biết các nhiệm vụ giải pháp sẽ giúp tháo gỡ hiệu quả các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh.

Ngay sau khi Nghị quyết số 105/NQ-CP được ban hành, hàng loạt các chính sách, giải pháp đã được khẩn trương ban hành và triển khai và tạo tác động tích cực tới hoạt động sản xuất kinh doanh, diễn hình như:

Thứ nhất, đa số các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh do thực hiện các quy định về phòng chống dịch đã khôi phục lại hoạt động. Việc đẩy nhanh tốc độ tiêm phủ vắc xin quyết liệt và khẩn trương³; phân bổ hợp lý, hiệu quả nguồn vắc xin phòng COVID-19 và thực hiện thành công chiến dịch ngoại giao vắc-xin theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ nhằm có được số

³ Việt Nam đã bao phủ vaccine mũi một cho tất cả dân số từ 18 tuổi; bao phủ 90% mũi hai, tổng cả nước đã tiêm được trên 200.000.000 liều vắc xin, đứng thứ 6 trên thế giới những nước có tỷ lệ bao phủ vắc xin cao nhất trên thế giới (theo số liệu từ Cổng thông tin tiêm chủng Covid-19 của Bộ Y tế tính đến tháng 03/2022).

lượng vắc-xin “nhANH NHẤT và nhiều nhất có thể”, giúp bảo vệ sức khỏe người dân đồng thời là cơ sở quan trọng để Chính phủ quyết định chuyển sang trạng thái “thích ứng an toàn, linh hoạt và kiểm soát hiệu quả dịch bệnh”, tập trung phục hồi và phát triển kinh tế-xã hội, hướng dẫn xét nghiệm SARS-CoV-2 đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, trong đó cơ sở sản xuất, kinh doanh tự chịu trách nhiệm về chất lượng Test kháng nguyên, quy trình và kết quả xét nghiệm đã tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, hợp tác xã nhanh chóng khôi phục lại hoạt động sản xuất kinh doanh.

Thứ hai, tình trạng đứt gãy chuỗi sản xuất cũng đã được kịp thời khắc phục. Việc hướng dẫn thực hiện thống nhất “luồng xanh” vận tải đường bộ và đường thủy toàn quốc, liên tỉnh, liên vùng đảm bảo vận chuyển hàng hóa an toàn, thông suốt cũng đang được Bộ Giao thông vận tải, các bộ liên quan và địa phương triển khai tích cực. Các địa phương đã khẩn trương hướng dẫn tổ chức sản xuất, kinh doanh an toàn, thích ứng với diễn biến dịch bệnh ở địa phương và điều kiện thực tế của doanh nghiệp; tập trung tháo gỡ tình trạng ách tắc, đứt gãy chuỗi cung ứng, vận chuyển hàng hóa; tăng cường phối hợp tổ chức các hoạt động giao thương, kết nối cung cầu hàng hóa, hỗ trợ doanh nghiệp quảng bá, giới thiệu sản phẩm, đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm, nhất là các mặt hàng nông sản.

Thứ ba, gánh nặng về chi phí của doanh nghiệp được tháo gỡ đáng kể thông qua các chính sách giảm tiền điện, giảm giá điện, hỗ trợ dịch vụ viễn thông, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp, giảm thuế giá trị gia tăng, giảm tiền thuê đất, giảm tiền ký quỹ kinh doanh dịch vụ lữ hành, giảm thời gian hoàn trả tiền kỹ quỹ du lịch, giảm giá dịch vụ hạ, cắt cánh đối với chuyến bay nội địa; áp dụng mức giá tối thiểu 0 đồng đối với các dịch vụ chuyên ngành hàng không...

Thứ tư, khó khăn về dòng tiền cũng đã được hỗ trợ kịp thời thông qua chính sách mở rộng thời gian áp dụng cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn giảm lãi, giữ nguyên nhóm nợ đến 30/6/2022. Mặt bằng lãi suất cho vay đã giảm tổng cộng khoảng 1,55%/năm so với trước dịch. Ước tính hết năm 2021, tổng số khách hàng được hỗ trợ là hơn 1,1 triệu khách hàng với tổng số tiền lãi các tổ chức tín dụng miễn, giảm, hạ lãi suất là khoảng 26 nghìn tỷ đồng, vượt mục tiêu Nghị quyết đã đề ra.

Thứ năm, các khó khăn, vướng mắc về lao động và chuyên gia đã nhanh chóng được tháo gỡ thông qua việc sửa đổi chính sách theo hướng giảm điều kiện, đơn giản hóa tối đa thủ tục, mở rộng đối tượng, rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ, tạo điều kiện thuận lợi để người lao động và người sử dụng lao động tiếp cận chính sách; bổ sung gói hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 từ Quỹ bảo hiểm thất nghiệp; ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện linh hoạt, nới lỏng một số quy định, điều kiện về việc cấp, gia hạn, xác nhận giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam; điều chỉnh

tăng thời gian làm thêm giờ/tháng phù hợp với diễn biến dịch COVID-19 với điều kiện đảm bảo tổng số giờ làm thêm không quá 300 giờ/năm cũng đang được triển khai.

Thứ sáu, thiết lập cơ chế phối hợp liên ngành, liên cấp hiệu quả, kịp thời tiếp thu và xử lý các khó khăn, kiến nghị của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và người dân trong bối cảnh dịch Covid-19 thông qua việc thành lập 02 Tổ công tác đặc biệt của Thủ tướng Chính phủ: (1) Tổ công tác đặc biệt của Thủ tướng về tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và người dân bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19 do Phó thủ tướng Lê Minh Khái là Tổ trưởng, Bộ trưởng Bộ KHĐT là Tổ phó thường trực Tổ công tác, Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ Lao động- Thương binh và xã hội là Tổ phó công tác, thành viên là lãnh đạo các Bộ, ngành liên quan; (2) Tổ công tác đặc biệt của Thủ tướng về rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và thúc đẩy thực hiện dự án đầu tư tại các bộ, ngành và địa phương do Phó Thủ tướng Phạm Bình Minh là Tổ trưởng, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư làm Tổ phó thường trực, thành viên là lãnh đạo các bộ, ngành liên quan.

Tính riêng trong quý IV năm 2021, Bộ Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan thường trực của 02 Tổ công tác đặc biệt của Thủ tướng đã làm việc với 17 hiệp hội và các doanh nghiệp lớn trong nước và FDI, tiếp nhận và xử lý hơn 300 kiến nghị, vướng mắc, 63/63 địa phương đã cử đầu mối phối hợp với các Tổ công tác.

Nhờ có chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và sự vào cuộc kịp thời của các Bộ, ngành, địa phương và nỗ lực của bản thân các doanh nghiệp, bước sang quý IV năm 2021, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh đã có những tín hiệu khởi sắc. Trong quý IV năm 2021, số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới đạt 31,4 nghìn doanh nghiệp với số vốn đăng ký 415,3 nghìn tỷ đồng và số lao động đăng ký là 205,1 nghìn lao động, tăng 70,4% về số doanh nghiệp, tăng 64,1% về số vốn đăng ký và tăng 24,7% về số lao động so với quý III/2021.

Trong quý I năm 2022, việc triển khai tích cực các chính sách, giải pháp của Nghị quyết số 105/NQ-CP cùng với sự cộng hưởng từ các chính sách của Chính phủ về phục hồi và phát triển kinh tế thời gian qua, số doanh nghiệp thành lập mới là 34.590 doanh nghiệp, tăng 18,1% so với cùng kỳ năm 2021; số doanh nghiệp quay trở lại hoạt động là 25.588 doanh nghiệp, tăng 73,6% so với cùng kỳ năm 2021. Đây cũng là số doanh nghiệp tái gia nhập thị trường cao nhất trong Quý I từ trước đến nay, gấp 2,1 lần mức doanh nghiệp quay trở lại hoạt động trung bình trong Quý I giai đoạn 2017-2021. Những con số ấn tượng này đã phần nào cho thấy niềm tin của cộng đồng doanh nghiệp đã dần trở lại sau hai năm dịch bệnh Covid-19 bùng phát.

- Các lĩnh vực bị ảnh hưởng nặng nề như hàng không, du lịch, lữ hành đã nhanh chóng khôi phục lại hoạt động nhờ có các chính sách mở lại các đường bay nội địa, quốc tế, việc công nhận hộ chiếu vắc xin giữa Việt Nam và các nước trên thế

giới; cho phép du lịch mở cửa đón khách quốc tế trong tháng 3/2022. Các doanh nghiệp ngành nghề du lịch, nhà hàng, khách sạn cũng đã chuẩn bị điều kiện để sẵn sàng trở lại hoạt động trong trạng thái bình thường mới.

- Theo kết quả điều tra xu hướng kinh doanh của các doanh nghiệp ngành công nghiệp chế biến, chế tạo trong quý IV năm 2021 cho thấy: Có 44% số doanh nghiệp đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh tốt hơn so với quý III/2021; 31,1% số doanh nghiệp cho rằng tình hình sản xuất kinh doanh ổn định và 24,9% số doanh nghiệp đánh giá gặp khó khăn. Quý I/2022, có 45,6% số doanh nghiệp đánh giá xu hướng sẽ tốt lên so với quý IV/2021; 36,1% số doanh nghiệp cho rằng tình hình sản xuất kinh doanh sẽ ổn định và 18,3% số doanh nghiệp dự báo khó khăn hơn.

2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

Trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ được giao ở Nghị quyết của các ngành, các cấp vẫn còn những hạn chế chủ yếu như sau:

- Tiến độ thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp còn chậm như việc nghiên cứu đề xuất giảm phí công đoàn, hỗ trợ thu hút lao động quay trở lại làm việc, hỗ trợ chi phí phòng chống dịch của doanh nghiệp, giải ngân chưa đạt kế hoạch đề ra gói cho vay hỗ trợ trả lương cho người lao động.

- Các quy trình, thủ tục liên quan đến lĩnh vực y tế còn phức tạp, nặng nề giấy tờ, ví dụ như vào thời điểm dịch bùng phát ở Hà Nội cuối tháng 2 và đầu tháng 3 vừa qua xuất hiện tình trạng người lao động, người dân xếp phải hàng dài tại các trạm y tế cơ sở để xin xác nhận nhiễm hoặc khỏi Covid-19 do người bị mắc Covid-19 muốn được hưởng các chế độ bảo hiểm phải có Giấy chứng nhận có chữ ký của người thẩm quyền, trong khi đó tại các trạm y tế cơ sở việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý F0 còn hạn chế và thiếu nhân sự.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin, cơ chế quản lý, phối hợp giám sát của các cơ quan quản lý nhà nước từ trung ương đến địa phương chưa theo kịp tình hình nhất là giai đoạn đầu khi dịch bùng phát mạnh ở Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh phía Nam.

- Tổ chức triển khai thực hiện các giải pháp chưa thống nhất, chưa quyết liệt, nhất là trong thực hiện yêu cầu giãn cách. Tiếp cận vắc-xin của Việt Nam chậm hơn một số nước trên thế giới. Năng lực y tế, nhất là hệ thống y tế cơ sở còn nhiều hạn chế.

- Một số địa phương còn cứng nhắc, chưa linh hoạt trong việc tạo điều kiện để các doanh nghiệp khôi phục hoạt động sản xuất kinh doanh, chưa thực hiện biện pháp phòng, chống dịch theo tinh thần chỉ đạo của Chính phủ⁴.

⁴ Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19; Quyết định số 8228/BYT-MT ngày 30/9/2021 hướng dẫn hướng dẫn xét nghiệm SARS-CoV-2

Những hạn chế nêu trên do nhiều nguyên nhân chủ quan lẫn khách quan: do dịch bệnh Covid-19 ảnh hưởng đến mọi mặt của nền kinh tế xã hội. Bên cạnh đó, năng lực nội tại và khả năng chống chịu, thích ứng với những biến động mạnh từ bên ngoài của nước ta còn hạn chế; việc sửa đổi bổ sung một số quy định pháp luật còn chậm; còn tình trạng né tránh, đùn đẩy, thiếu quyết liệt, tinh thần trách nhiệm chưa cao ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương và trong một bộ phận cán bộ, công chức; chất lượng công tác dự báo, lập và tổ chức thực hiện kế hoạch ở nhiều đơn vị của ngành còn hạn chế; nguồn lực nhà nước dành cho lĩnh vực an sinh xã hội tăng dần qua các năm song vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu;... Các tồn tại, hạn chế và nguyên nhân trên cần được xem xét một cách nghiêm túc và rút kinh nghiệm, khắc phục triệt để trong thời gian tới.

3. Bài học kinh nghiệm:

(1) Các chính sách hỗ trợ cần phải được xây dựng và ban hành đúng thời điểm và trúng các vấn đề của doanh nghiệp. Do đó, sự vào cuộc quyết liệt của các cấp, các ngành là rất quan trọng. Những kết quả và thành công của Nghị quyết số 105/NQ-CP đã đạt được là do ngay từ quá trình xây dựng Nghị quyết đã có sự chỉ đạo quyết liệt của Thủ tướng Chính phủ, sự nỗ lực của cơ quan đầu mối tham mưu và sự tham gia nhiệt tình, trách nhiệm của các Bộ, ngành, địa phương cũng như sự phối hợp của cộng đồng doanh nghiệp. Nhờ đó, Nghị quyết 105/NQ-CP đã được xây dựng và ban hành trong thời gian ngắn, kịp thời tháo gỡ được các khó khăn, vướng mắc trọng yếu của các doanh nghiệp và được cộng đồng doanh nghiệp trong nước và nước ngoài ghi nhận và đánh giá cao.

(2) Hiệu quả triển khai các chính sách và giải pháp không chỉ phụ thuộc vào nội hàm chính sách mà còn phụ thuộc vào quá trình triển khai. Chính sách đúng nhưng triển khai lúng túng và chậm chễ thì sẽ giảm hiệu quả của chính sách. Do đó, cần tăng cường cơ chế phối hợp giữa các Bộ ngành, địa phương trong quá trình triển khai các chính sách, kịp thời nắm bắt khó khăn của doanh nghiệp để điều chỉnh chính sách cũng như ban hành hướng dẫn để tháo gỡ vướng mắc trong thực thi. Việc thành lập và thực thi hiệu quả cơ chế phối hợp liên ngành, liên cấp thông qua các Tổ công tác đặc biệt của Thủ tướng Chính phủ là một ví dụ điển hình góp phần quan trọng trong việc triển khai hiệu quả các chính sách, giải pháp hỗ trợ của Chính phủ thời gian qua.

(3) Sự quyết tâm, vào cuộc quyết liệt của lãnh đạo các cấp ở địa phương là yếu tố then chốt quyết định sự thành công trong thực thi chính sách, đưa chính sách đi vào cuộc sống. Cùng một chính sách được ban hành trên toàn quốc nhưng sự quyết liệt, chủ động, linh hoạt của từng địa phương sẽ quyết định mức độ hiệu

quả, tác động lan tỏa tới cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn, giúp doanh nghiệp tiếp cận được với các chính sách hỗ trợ, nhanh chóng khôi phục hoạt động sản xuất kinh doanh.

4. Đề xuất, kiến nghị

Bước sang tháng 04 năm 2022, tình hình dịch bệnh trong nước mặc dù số ca bệnh Covid-19 đang giảm nhưng dự báo không được chủ quan để đề phòng tiếp tục có những diễn biến phức tạp với sự xuất hiện của các biến chủng mới. Trên thế giới, tình hình chính trị bất ổn tại Ukraine được dự báo sẽ gây những tác động tiêu cực đến kinh tế Việt Nam, khi giá dầu thô cũng như giá xăng dầu thành phẩm tăng mạnh. Việc giá dầu thế giới vẫn trên đà tăng sẽ làm tăng giá nguyên vật liệu nhập khẩu cũng như tác động lớn tới doanh nghiệp, nhất là lĩnh vực vận tải, các doanh nghiệp sản xuất sử dụng xăng, dầu làm nguyên nhiên liệu đầu vào. Bên cạnh đó, giá xăng dầu tăng sẽ kéo theo giá hàng hoá đi lên, tạo áp lực lên lạm phát. Những yếu tố trên đang có ảnh hưởng lớn tới tình hình hoạt động của các doanh nghiệp.

Hiện nay, các doanh nghiệp tiếp tục phản ánh còn một số vấn đề khó khăn nổi cộm cần Chính phủ hỗ trợ tháo gỡ: (i) Áp lực tăng lương để thu hút và giữ chân người lao động; (ii) Thiếu vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh; (iii) Giá cả nguyên vật liệu, xăng dầu tăng cao; (iv) Một số thị trường bị ảnh hưởng lớn do những bất ổn chính trị giữa Nga và Ukraina.

Do đó, việc tiếp tục đẩy mạnh triển khai hiệu quả Nghị quyết số 105/NQ-CP và các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh phục hồi là hết sức quan trọng.

Trên cơ sở đánh giá các kết quả đạt được, nhận diện những tồn tại hạn chế và nguyên nhân, bài học kinh nghiệm rút ra từ việc triển khai Nghị quyết số 105/NQ-CP thời gian qua, Bộ Kế hoạch và Đầu tư kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, chỉ đạo:

1. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo chức năng, nhiệm vụ được giao cần chủ động rà soát, thực hiện kịp thời, hiệu quả các nhiệm vụ được giao đúng tiến độ và thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết; nghiên cứu và áp dụng bài học kinh nghiệm từ quá trình triển khai Nghị quyết số 105/NQ-CP nhằm nâng cao hiệu quả triển khai các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh trong Chương trình phục hồi nền kinh tế.

2. Đề nghị Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam sớm hoàn thành đánh giá tác động, đề xuất giải pháp thiết thực để hỗ trợ người lao động, chia sẻ, đồng hành với doanh nghiệp, hợp tác xã vượt qua khó khăn do dịch COVID-19 theo điểm i Khoản 3 Mục III Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 09/9/2021.

3. Bộ Tài chính khẩn trương đánh giá tình hình thực hiện các chính sách giảm, ưu đãi về thuế và kịp thời hướng dẫn tháo gỡ khó khăn, cụ thể như các vướng mắc trong triển khai chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị định số 15/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ.

4. Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội tiếp tục theo dõi, đánh giá tình hình triển khai các chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động, kịp thời báo cáo và đề xuất với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các chính sách, giải pháp nâng cao hiệu quả triển khai nhằm giảm áp lực về chi phí giữ chân người lao động của các doanh nghiệp.

5. Bộ Tài chính, Bộ Công Thương tiếp tục nắm chắc diễn biến tình hình thế giới về mặt hàng xăng dầu để kịp thời tham mưu phương án ứng phó phù hợp; tăng cường kiểm tra, đánh giá, điều hành một cách tổng thể để đảm bảo nguồn cung, nguồn dự trữ xăng dầu cần thiết đáp ứng nhu cầu sản xuất và phát triển kinh tế đất nước trong mọi tình huống. Cần đánh giá chính xác nguồn cung trong nước và nhu cầu sử dụng thực tế để có phương án nhập khẩu bù đắp thiếu hụt hợp lý, kiến nghị giải pháp tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh.

6. Bộ Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu và có hướng dẫn bằng cấp của giáo viên nước ngoài giảng dạy tại cơ sở đào tạo ngắn hạn, giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, đại học theo hướng phù hợp với thông lệ quốc tế và quy định của Luật Giáo dục, Luật Giáo dục đại học, Luật Giáo dục nghề nghiệp.

7. Bộ Xây dựng sớm hoàn thành báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về cơ chế chính sách, quy hoạch, đầu tư xây dựng khu nhà ở, lưu trú cho công nhân, người lao động làm việc tại các khu kinh tế, khu công nghệ cao, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, các cơ sở sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp...

8. Các địa phương:

- Áp dụng thống nhất các biện pháp phòng chống dịch theo hướng dẫn của Bộ Y tế đảm bảo thích ứng an toàn, linh hoạt theo đúng tinh thần Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ về ban hành quy định tạm thời “Thích ứng an toàn, linh hoạt kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19” và quy định cách ly y tế đối với người nhập cảnh theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Duy trì sản xuất, hỗ trợ doanh nghiệp và người lao động để giữ vững được số người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế không làm giảm tỷ lệ và số lượng người tham gia bảo hiểm y tế.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các cơ quan quản lý và cung cấp dịch vụ công, thủ tục hành chính.

- Sớm có giải pháp hỗ trợ cho các doanh nghiệp tại địa phương thu hút lực lượng lao động quay trở lại làm việc trong các khu công nghiệp, khu kinh tế, các

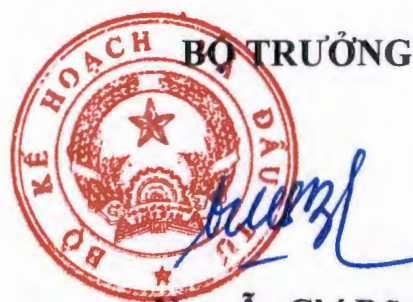
cơ sở sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp; chủ động xây dựng phương án hỗ trợ giải quyết việc làm cho người lao động từ các địa phương khác trở về, góp phần đảm bảo an sinh cho người lao động và trật tự an toàn, xã hội.

- Tiếp tục tăng cường phối hợp tổ chức các hoạt động giao thương, kết nối cung cầu hàng hóa, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh quảng bá, giới thiệu sản phẩm, đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm, nhất là các mặt hàng nông sản; phối hợp các Bộ ngành triển khai hiệu quả Chương trình phục hồi để hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh khôi phục sản xuất kinh doanh.

Trên đây là nội dung chính Báo cáo sơ kết tình hình thực hiện Nghị quyết số 105/NQ-CP, Bộ Kế hoạch và Đầu tư kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ./. *ko*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Phó TTgCP;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- UBND 63 tỉnh, thành phố;
- Bộ KHĐT: Lãnh đạo Bộ (để b/c);
- Lưu: VT, Cục PTDN *(MD)* *7*



Nguyễn Chí Dũng